

DANH SÁCH HS-SV NỢ HỌC PHÍ
Năm học: 2022 - 2023 Học kỳ: 1

Khóa học : ĐH Khóa 21LT CQ08
Ngành đào tạo : Ngôn ngữ Anh

Bậc đào tạo : Đại học LTCQ (QC 08)
Lớp học : DAH21

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ trước	Số TC	Phải thu	Miễn giảm	Đã thu	Đã chi	Còn lại
1	DAH21001	Huỳnh Đỗ Trung Anh		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
2	DAH21002	Dương Thị Chi		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
3	DAH21003	Hồ Thị Phương Chi		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
4	DAH21004	Hồ Kim Điệp		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
5	DAH21005	Phạm Tiến Dũng	7,060,000			0	0	0	7,060,000
6	DAH21006	Nguyễn Thị Thúy Hà	7,060,000			0	0	0	7,060,000
7	DAH21007	Võ Thị Hải Hà	5,890,000	18	6,840,000	0	0	0	12,730,000
8	DAH21008	Nguyễn Trần Thu Hậu		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
9	DAH21009	Dương Ngọc Hiền	5,890,000	18	6,840,000	0	0	0	12,730,000
10	DAH21010	Trần Thị Hoa		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
11	DAH21011	Nguyễn Thị Thu Hòa	5,890,000	18	6,840,000	0	0	0	12,730,000
12	DAH21012	Bùi Thị Xuân Hương	6,840,000	18	6,840,000	0	6,840,000	0	6,840,000
13	DAH21013	Trần Đăng Khiết		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
14	DAH21014	Phan Thị Hà Lam		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
15	DAH21015	Nguyễn Thị Lệ		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
16	DAH21016	Hồ Thị Mai Linh		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
17	DAH21017	Trương Thị Khánh Ly		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
18	DAH21018	Phan Nữ Quỳnh Nga		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
19	DAH21019	Thân Thị Hồng Phượng		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
20	DAH21020	Lê Thị Quyên		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
21	DAH21021	Trần Cao Hoài Tâm		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
22	DAH21022	Đào Ngọc Tân	5,890,000	18	6,840,000	0	5,890,000	0	6,840,000
23	DAH21023	Huỳnh Đình Vũ Thảo		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
24	DAH21024	Phạm Thanh Thảo	5,890,000			0	0	0	5,890,000
25	DAH21025	Trần Thanh Thích		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
26	DAH21026	Nguyễn Thị Thường		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
27	DAH21027	Phạm Thị Thu Thủy	7,060,000	18	6,840,000	0	0	0	13,900,000
28	DAH21028	Phan Thanh Tiến		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
29	DAH21029	Nguyễn Thành Tín		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
30	DAH21030	Hoàng Thị Quỳnh Trang		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
31	DAH21031	Ngô Thị Cẩm Tú		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
32	DAH21032	Nguyễn Thị Ánh Tuyết		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
33	DAH21033	Nguyễn Thị Kiều Vân		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000

STT	Mã SV	Họ và tên	Nợ trước	Số TC	Phải thu	Miễn giảm	Đã thu	Đã chi	Còn lại
34	DAH21034	Huỳnh Thị Tường Vy		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
35	DAH21050	Đỗ Thị Thanh Thúy		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
36	DAH21051	Trần Nguyên Than Ngọc		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
37	DAH21052	Phạm Thị Thúy Ngân		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
38	DAH21053	Đỗ Vũ Bảo	7,060,000	18	6,840,000	0	0	0	13,900,000
39	DAH21054	Trần Đức Phước		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
40	DAH21055	Ngô Thị Kim Phượng	7,060,000			0	0	0	7,060,000
41	DAH21056	Lê Thanh Kiều Giang		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
42	DAH21057	Huỳnh Thị Sa		18	6,840,000	0	0	0	6,840,000
43	DAH21058	Nguyễn Tấn Nhựt	7,060,000			0	0	0	7,060,000
44	DAH21059	Bùi Thị Kim Sâm	14,060,000			0	0	0	14,060,000
Tổng cộng			92,710,000	684	259,920,00	0	12,730,000	0	339,900,000

Bằng chữ : Ba trăm ba mươi chín triệu chín trăm ngàn đồng chẵn.

Ghi chú: - Danh sách chốt thu học phí đến hết ngày 11/07/2022, học viên có thắc mắc về học phí thì liên hệ phòng Kế hoạch tài chính để kiểm tra đối chiếu kịp thời (kèm chứng từ nộp học phí)

Quảng Ngãi, ngày 12 tháng 07 năm 2022

PHÒNG KHTC